

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16/7/2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phương Văn Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mạnh Việt.

2. Bà Phạm Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Dũng – Thẩm tra viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 320/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Nh**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Số 121 khu vực LĐ, phường LH, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Hà Văn Đ**, sinh năm 1998 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực LĐ, phường LH, quận Ô Môn, Tp. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nh trình bày: Vào năm 2020 chị và anh Hà Văn Đ do quen biết và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LH, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Đ hạnh phúc từ khi cưới, đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm hôn nhân không thể kéo dài, quan điểm sống bất đồng.

Nay, xét thấy không còn tình cảm với anh Đ nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 người con tên Hà Quốc B (nam), sinh ngày 17/9/2020 hiện tại do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu B đến trưởng thành. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hà Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa;

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hà Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Nguyễn Thị Nh và anh Hà Văn Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn nên chị Nh khởi kiện ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật được xác định là “*Tranh chấp ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Hà Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Xét quan hệ hôn nhân:* Chị Nh và anh Đ chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại UBND phường LH, quận Ô Môn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường bất hòa không tin tưởng nhau và anh Đ ghen tuông vô cớ nên anh chị đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Quá trình ly thân không ai quan tâm đến ai. Từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Đ nhiều lần đến nhằm hòa giải, động viên vợ chồng hàn gắn nhưng anh Đ cố tình không đến. Từ đó cho thấy anh Đ không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này nữa. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh.

[4] Về con chung: Có 01 người con tên Hà Quốc B (nam), sinh ngày 17/9/2020. Hiện tại cháu B đang chung sống với chị Ý. Chị Ý yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành. Xét thấy, cháu B từ trước đến nay đang chung sống với chị Ý, cuộc sống của cháu hiện nay cũng ổn định. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt nên Hội đồng xét xử thiết nghĩ cần phải chấp nhận theo

yêu cầu của chị Nh là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị Ý không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Đ thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung: Chị Ý cho rằng không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Theo chị Ý trình bày không có. Đồng thời do vắng mặt của anh Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[7] *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Hà Văn Đ.

- Về con chung: Giao cháu Hà Quốc B (nam), sinh ngày 17/9/2020 cho chị Nguyễn Thị Nh nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Hà Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Hà Văn Đ không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị Huyền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 011319 ngày 02/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ (công nhận chị Nh đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường LH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phương Văn Chính